

Số: /KH-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2023

## KẾ HOẠCH

### Triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 10/01/2023 của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội

Thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 10/01/2023 của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội (gọi tắt là Nghị quyết 06/NQ-CP).

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP trên địa bàn tỉnh như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

- Nhằm tổ chức triển khai thực hiện tốt, kịp thời và hiệu quả Nghị quyết 06/NQ-CP về mục tiêu xây dựng và phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập, phục hồi nhanh kinh tế - xã hội;

- Triển khai tốt và kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc xây dựng và phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường lao động gắn với phát triển việc làm bền vững, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, quan tâm hỗ trợ đối tượng yếu thế tham gia vào thị trường lao động góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội.

### 2. Yêu cầu

Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị liên quan triển khai thực hiện nhiệm vụ; chủ động hội nhập thị trường lao động, đẩy mạnh kết nối cung - cầu lao động trên địa bàn gắn với thị trường lao động trong và ngoài tỉnh đảm bảo thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ, mục tiêu Kế hoạch đề ra.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu tổng quát

Tạo điều kiện phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập góp phần phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025. Trong đó, các yếu tố của thị trường lao động được phát triển đồng bộ và hiện đại; chất lượng nguồn nhân lực và hiệu quả tổ chức, vận hành thị trường lao động được nâng cao, góp phần chủ động trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội,

chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng hiện đại, đảm bảo kết nối thị trường lao động trong tỉnh với thị trường lao động khu vực và cả nước.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

Phân đầu đến năm 2025:

- a) Tỷ trọng lao động làm việc trong ngành nông nghiệp khoảng 25%.
- b) Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân trên 6,5%/năm.
- c) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 33%; Đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho khoảng 25% lực lượng lao động (Theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XIV).
- d) Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) về chỉ số đào tạo lao động: phân đầu đạt trên 6,60 điểm.
- đ) Duy trì tỷ lệ thất nghiệp chung ở mức thấp dưới 3%, tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 4%; Tỷ lệ thất nghiệp thanh niên thành thị ở mức thấp dưới 7%; Tỷ lệ thiếu việc làm của thanh niên nông thôn dưới 6% (bình quân mỗi năm giải quyết việc làm từ 16.000 lao động).
- e) Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 45%, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 2,5% lực lượng lao động trong độ tuổi; 35% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp; chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia bảo hiểm xã hội đạt mức 85%.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

**1. Triển khai thực hiện thể chế, chính sách, quy định của pháp luật đồng bộ, thống nhất đáp ứng nhu cầu phát triển thị trường lao động đúng hướng, tập trung vào các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm**

- a) Nghiên cứu, rà soát, kiến nghị ban hành, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về thị trường lao động, kết nối cung-cầu lao động để phù hợp với quy luật của thị trường lao động thực tế địa phương và phù hợp với lợi ích chính đáng, hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động.
- b) Tăng cường đầu tư phát triển hiện đại hệ thống Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh đáp ứng yêu cầu phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiệu quả. Xây dựng, đề xuất mô hình liên kết trong đào tạo, cung ứng nguồn nhân lực...; đẩy mạnh chuyển đổi số trong đào tạo, cung ứng nguồn nhân lực và tháo gỡ khó khăn để tạo điều kiện cho người lao động và người sử dụng lao động tiếp cận thông tin về thị trường lao động, tham gia hoạt động giao dịch việc làm.
- c) Đa dạng hóa các loại hình đào tạo, chú trọng đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho lực lượng lao động, tạo việc làm để phát triển thị trường lao động ở nông thôn phục vụ quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

## **2. Phục hồi và ổn định thị trường lao động**

a) Bám sát thực tiễn, quản trị nguồn nhân lực chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ giữa các chính sách phát triển thị trường lao động với các thị trường khác để giữ vững ổn định kinh tế - xã hội.

b) Rà soát, đánh giá nhu cầu nhân lực theo từng ngành, lĩnh vực, đặc biệt nhu cầu nhân lực trong các ngành trọng điểm của tỉnh để kịp thời kết nối, cung ứng lao động.

c) Tổ chức thực hiện các biện pháp để giải quyết việc làm; phát triển các hình thức giao dịch việc làm theo hướng hiện đại trên nền tảng công nghệ số; thu hút lao động tại chỗ, các doanh nghiệp; đào tạo, đào tạo lại cho lực lượng lao động đang làm việc thích ứng với những biến động bất thường.

## **3. Thúc đẩy tạo việc làm bền vững và sử dụng hiệu quả lực lượng lao động**

a) Tăng cường đầu tư, phát triển các ngành kinh tế tạo nhiều việc làm bền vững

- Tăng cường đầu tư nguồn lực cho các chương trình, đề án tạo nhiều việc làm bền vững, nhất là việc làm năng suất cao; nghiên cứu đề xuất các chính sách để hỗ trợ tuyển dụng và sử dụng các nhóm lao động đặc thù, lao động yếu thế... tham gia thị trường lao động, có việc làm bền vững.

- Tăng cường các nguồn tín dụng để thúc đẩy tạo việc làm mới, sáng tạo, chất lượng cao, bền vững; việc làm xanh; việc làm cho đối tượng yếu thế, vùng sâu vùng xa, đồng bào dân tộc thiểu số; ưu tiên bố trí vốn cho Ngân hàng Chính sách xã hội có đủ nguồn lực triển khai có hiệu quả các chương trình tín dụng giải quyết việc làm, đào tạo nghề cho người lao động, góp phần phát triển thị trường lao động bền vững.

- Có chính sách khuyến khích các cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ gia đình đăng ký thành lập và hoạt động dưới hình thức doanh nghiệp để thu hút, sử dụng lao động chính thức, chuyển dần lao động phi chính thức sang lao động chính thức.

b) Tập trung thực hiện các giải pháp để phân luồng, nâng cao chất lượng nhân lực đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động.

- Đầu tư đồng bộ cơ sở vật chất, thiết bị và điều kiện bảo đảm chất lượng cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao. Thí điểm, triển khai một số mô hình đào tạo mới, nhất là đào tạo những ngành, nghề đáp ứng nhu cầu thị trường lao động của tỉnh, nhất là các ngành kinh tế mũi nhọn; triển khai hiệu quả mô hình đào tạo tại doanh nghiệp.

- Triển khai tổ chức hiệu quả việc phân luồng học sinh, sinh viên. Rà soát, sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt, hiện đại, dễ tiếp cận, đa dạng về loại hình, hình thức tổ chức, phân bổ hợp lý về cơ cấu ngành nghề, cơ cấu trình độ.

- Xây dựng và cung cấp các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề trước khi đi làm cho sinh viên mới tốt nghiệp. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hệ thống giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và đa dạng hóa phương thức tổ chức quá trình dạy học.

c) Tổ chức đào tạo, cung ứng kịp thời nhân lực cho các doanh nghiệp

- Nâng cao hiệu quả của các công cụ giám sát, đánh giá, công nhận kỹ năng nghề nghiệp theo tiêu chuẩn quốc gia để người lao động được đánh giá và công nhận, phản ánh đúng năng lực làm việc thực tế; tăng cường kết nối, trao đổi thông tin giữa các doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo để kịp thời triển khai các giải pháp đào tạo, nâng cao chất lượng, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp.

- Thí điểm mô hình đào tạo tại doanh nghiệp, trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp bảo đảm phù hợp đối với đặc điểm, tính chất và điều kiện sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp.

d) Đầu tư phát triển hệ thống kết nối cung - cầu lao động, công tác dự báo cung - cầu lao động và hệ thống thông tin thị trường lao động với nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về lao động hiện đại, đồng bộ, có sự kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đăng ký doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội.

Xây dựng cơ sở dữ liệu về người lao động, hệ thống quản trị thị trường lao động hiện đại, minh bạch có kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác để quản trị được tình trạng lao động, việc làm của người lao động, làm cơ sở xây dựng và tổ chức triển khai các chính sách về lao động, việc làm, an sinh xã hội.

đ) Hỗ trợ phát triển lưới an sinh và bảo hiểm cho người lao động

- Tổ chức cung cấp thông tin và dịch vụ tư vấn pháp lý cho người lao động khi tham gia thị trường lao động. Thúc đẩy vai trò và hoạt động của Công đoàn, các hội nghề nghiệp để phát triển thành viên, kết nối, chia sẻ trao đổi thông tin giữa người lao động làm việc trong cùng lĩnh vực, nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ quyền lợi cho lao động.

- Tổ chức thực hiện các giải pháp để thu hút, tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp,... cho người lao động; đổi mới chính sách bảo hiểm thất nghiệp theo hướng tăng cường đào tạo và đào tạo lại cho người lao động để tham gia hiệu quả vào thị trường lao động.

- Nâng cao mức sống, cải thiện điều kiện làm việc, sinh hoạt của người lao động; đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động và bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người lao động;

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, chế tài xử lý đối với những hành vi vi phạm quy định pháp luật về lao động, đặc biệt về ký kết hợp đồng lao

động, đóng bảo hiểm xã hội và các chế độ an sinh xã hội khác cho người lao động.

#### **4. Công tác truyền thông**

- Nâng cao nhận thức tầm quan trọng phát triển thị trường lao động; chủ động có giải pháp hiệu quả để đảm bảo và phát triển thị trường lao động bền vững.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, kịp thời, liên tục, nâng cao nhận thức của người lao động, người sử dụng lao động và các chủ thể tham gia thị trường lao động; đảm bảo ổn định và phát triển thị trường lao động.

### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

#### **a) Nguồn kinh phí**

- Nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước;

- Kinh phí lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án, đề án liên quan khác;

- Đóng góp, hỗ trợ hợp pháp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

- Nguồn tài chính khác theo quy định của pháp luật.

b) Các cơ quan, đơn vị và địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động bố trí kinh phí cho hoạt động phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội.

### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Tập trung tuyên truyền nâng cao nhận thức về thị trường lao động, rà soát chính sách thị trường lao động phát triển theo hướng linh hoạt, hiệu quả, hiện đại, bền vững, hội nhập quốc tế nhằm phát triển lao động có kỹ năng, thúc đẩy tạo việc làm bền vững, có thu nhập cao, phục hồi nhanh kinh tế - xã hội;

- Từng bước xây dựng và hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động hiện đại phục vụ công tác giao dịch việc làm, kết nối cung - cầu lao động, kết nối người lao động với các đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn trong và ngoài tỉnh; tạo điều kiện cho doanh nghiệp dễ tiếp cận cung lao động;

- Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực cao, có trình độ, tay nghề đáp ứng nhu cầu lao động trong các ngành trụ cột của tỉnh; đào tạo gắn với giải quyết việc làm phù hợp với đặc điểm thị trường lao động của địa phương; nâng cao chất lượng đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Thí điểm và triển khai các mô hình đào tạo tại doanh nghiệp; chú trọng đào tạo lại, đào tạo thường xuyên duy trì việc làm cho người lao động;

- Đẩy mạnh thực hiện hỗ trợ tạo việc làm, giải quyết việc làm, đặc biệt việc làm cho đối tượng yếu thế, vùng sâu vùng xa, dân tộc thiểu số; tận dụng các nguồn cho vay tín dụng để thúc đẩy việc tạo việc làm mới, bền vững cho đối tượng yếu thế theo quy định;

- Thường xuyên đôn đốc, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật về lao động, việc làm, tiền lương, bảo hiểm xã hội, an toàn vệ sinh lao động, giáo dục nghề nghiệp bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng của người lao động.

**2. Sở Giáo dục và Đào tạo:** Tổ chức thực hiện phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo; tham mưu các chính sách đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong những ngành, lĩnh vực kinh tế mũi nhọn, trọng điểm của tỉnh để tạo ra một đội ngũ nhân lực chuyên môn giỏi, gắn bó với địa phương. Có những giải pháp nâng cao kỹ năng của học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp đặc biệt là các kỹ năng đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu sử dụng nguồn nhân lực của thị trường lao động.

**3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:** Chủ trì tham mưu các chính sách thu hút đầu tư, hoàn thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Chủ trì tổng hợp và trình cấp có thẩm quyền bố trí các nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, địa phương thông qua Chương trình, các dự án trong lĩnh vực lao động, việc làm, nhân lực, phát triển thị trường lao động.

**4. Sở Tài chính:** Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí chi thường xuyên thực hiện các chương trình, dự án trong lĩnh vực lao động, việc làm, phát triển nguồn nhân lực theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

**5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:** Chủ trì, hướng dẫn đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo hướng tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật, nông nghiệp xanh, sạch. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan phát triển mô hình đào tạo nghề nông nghiệp kết hợp với học văn hóa trung học phổ thông ngay tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp cho học sinh, góp phần đẩy mạnh phân luồng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực nông nghiệp.

**6. Sở Thông tin và Truyền thông:** Chỉ đạo các cơ quan truyền thông và hệ thống thông tin cơ sở chủ động, kịp thời cung cấp thông tin về lao động, việc làm, giáo dục, đào tạo để toàn tỉnh tích cực tham gia công tác giáo dục, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và hỗ trợ phát triển thị trường lao động.

**7. Sở Xây dựng:** Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai có hiệu quả chính sách hỗ trợ nhà ở xã hội, nhà ở cho người lao động theo quy định tại Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2021 của Chính phủ về Chương trình phục hồi kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình.

**8. Sở Công Thương:** Tiếp tục thực hiện hiệu quả các mục tiêu ổn định kinh tế, ổn định thị trường, xúc tiến thương mại, khuyến công; tháo gỡ khó khăn, tập trung nguồn lực cho các động lực tăng trưởng như đầu tư xây dựng cụm công nghiệp, xuất nhập khẩu, tiêu dùng; đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường; có giải pháp cụ thể quản lý và phát triển doanh nghiệp trong các cụm công nghiệp; thông tin, tuyên truyền, vận động doanh nghiệp trong cụm công nghiệp chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về lao động, việc làm, quan tâm đến đào tạo, đào tạo lại để nâng cao trình độ của người lao động.

**9. Bảo hiểm xã hội tỉnh:** Thực hiện hiệu quả các chính sách BHXH, BHTN, tăng nhanh diện bao phủ đối tượng tham gia BHXH, nhất là BHXH tự nguyện, phấn đấu đạt mục tiêu đề ra. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, chế tài xử lý đối với những hành vi vi phạm quy định pháp luật về đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động.

**10. Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh:** Tiếp tục triển khai các chương trình, chính sách tín dụng ưu đãi cho tạo việc làm, đào tạo nghề đối với người lao động và đối tượng chính sách góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động.

**11. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh:** Tiếp tục chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên, người lao động; đặc biệt là người có hoàn cảnh khó khăn vùng sâu, vùng xa, miền núi, dân tộc thiểu số. Củng cố các hệ thống tư vấn, hỗ trợ người lao động gắn với giới thiệu việc làm; tư vấn pháp luật, tuyên truyền cho người lao động; chỉ đạo các cấp công đoàn nâng cao hiệu quả hoạt động đối thoại, thương lượng ký kết thương lượng tập thể.

**12. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh:** Thông tin, tuyên truyền, vận động doanh nghiệp chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về lao động, việc làm, quan tâm đến đào tạo, đào tạo lại để nâng cao trình độ của người lao động.

**13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Tỉnh Đoàn Thanh niên**

- Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về lao động và thị trường lao động đến các thành viên của tổ chức.

- Theo dõi, quản lý và hỗ trợ kịp thời thành viên của tổ chức khi tham gia thị trường lao động, tham gia đào tạo và nâng cao trình độ, tay nghề; tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách về thị trường lao động trên địa bàn.

**14. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

- Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch đến các cơ quan, đơn vị liên trên địa bàn nhằm đảm bảo đạt được các mục tiêu đề ra;

- Tổ chức thu thập, lưu trữ và tổng hợp thông tin thị trường lao động theo quy định nhằm phục vụ công tác kết nối cung – cầu lao động, giải quyết việc làm trên địa bàn;

- Đẩy mạnh và đa dạng hóa cách thức tổ chức các hội nghị tư vấn việc làm, đào tạo nghề tại địa phương phù hợp với tình hình địa phương góp phần giải quyết việc làm, định hướng nghề nghiệp cho người lao động, học sinh, sinh viên chọn ngành nghề phù hợp với nhu cầu thị trường lao động;

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức khảo sát nhu cầu học nghề, nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp trên địa bàn để có kế hoạch tổ chức đào tạo nhằm cung ứng lao động cho thị trường lao động.

**15. Các Sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh:** Theo chức năng, nhiệm vụ chủ động quán triệt, triển khai Nghị quyết 06/NQ-CP đến các cấp, các ngành để nắm bắt, nâng cao nhận thức nhằm triển khai có hiệu quả phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội.

Trong quá trình triển khai, thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Lao động-Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo dõi, đôn đốc việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện cho Chủ tịch UBND tỉnh biết, chỉ đạo./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội (báo cáo);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT và PCT UBND tỉnh Nguyễn Long Biên;
- Các Sở, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh;
- Mặt trận, hội, đoàn thể tỉnh;
- BHXH tỉnh; Chi nhánh NHCSXH tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: CVP, PVP (NĐT), VXNV;
- Lưu: VT. NVT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Long Biên**